

# Tình hình kinh tế Việt Nam tháng 05 năm 2023

Số liệu kinh tế vĩ mô tháng cho thấy 1 vài tín hiệu khả quan đã xuất hiện, dù bức tranh tổng thể nền kinh tế còn khá yếu. Cụ thể, lĩnh vực sản xuất cho tín hiệu tích cực khi IIP tăng nhẹ 2.2% MoM, tương ứng với đó là hoạt động xuất nhập khẩu với tổng kim ngạch tăng 5.3% MoM; tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng tiếp tục là điểm sáng khi tăng 11.5% YoY, dù vậy động lực tăng trưởng phần nhiều đến từ hoạt động mua sắm khi khách du lịch quốc tế quay trở lại Việt Nam, trong khi cầu nội địa còn khá yếu. Ở chiều ngược lại, chỉ số PMI tháng 5 giảm sâu xuống mức 45.3 điểm, cho thấy ngành sản xuất Việt Nam khả năng cao sẽ rơi vào thời kỳ suy giảm kéo dài. Bên cạnh đó tiến độ giải ngân đầu tư công chậm cũng phản ánh những khó khăn của nền kinh tế.

Tăng trưởng GDP quý 2 được dự báo ở mức 4.3% YoY, phản ánh bức tranh chung của nền kinh tế là tương đối yếu ở thời điểm hiện tại, và nối tiếp các số liệu vĩ mô âm ảm của quý 1 với tăng trưởng GDP chỉ ở mức 3.32% YoY. Một số yếu tố có tính chất hỗ trợ về mặt chính sách đã xuất hiện như NHNN hạ lãi suất điều hành, ban hành thông tư 02 và 03, gói hỗ trợ nhà ở xã hội, chính sách giảm thuế giá trị gia tăng VAT, tăng lương cơ bản, đẩy mạnh đầu tư công... Dù vậy, các tác động tích cực về mặt chính sách có độ trễ nhất định, trong khi hoạt động kinh doanh các doanh nghiệp đang gặp nhiều khó khăn bởi cả những yếu tố khách quan (thị trường bất động sản suy yếu, mặt bằng lãi suất còn duy trì ở mức cao dù đã hạ nhiệt, rủi ro thị trường TPDN) và chủ quan (nhu cầu tiêu thụ hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam sụt giảm mạnh).

CPI cả năm 2023 được dự báo chỉ tăng 3.8% YoY, thấp hơn mức mục tiêu 4.5% của Chính phủ. Với việc CPI tháng 5 chỉ tăng 2.43% YoY, mức thấp nhất kể từ tháng 9 năm ngoái, phản ánh tổng cầu nền kinh tế sụt giảm mạnh, chúng tôi giảm mạnh dự báo lạm phát cho năm 2023 xuống 3.8% YoY từ mức 4.4% YoY tại báo cáo gần nhất. Đây là tín hiệu tích cực giúp tạo dư địa cho Chính phủ và NHNN có thể áp dụng các chính sách tiền tệ và tài khoá hỗ trợ như cắt giảm thuế, thúc đẩy đầu tư công, hạ lãi suất điều hành... Bên cạnh đó, xuất siêu 5 tháng đạt 9.8 tỷ USD, giải ngân FDI đạt 7.7 tỷ USD đã hỗ trợ ổn định tỷ giá, tạo điều kiện thuận lợi để NHNN có thể tăng dự trữ ngoại hối, hạ lãi suất hỗ trợ phát triển kinh tế.

## Hoạt động xuất nhập khẩu

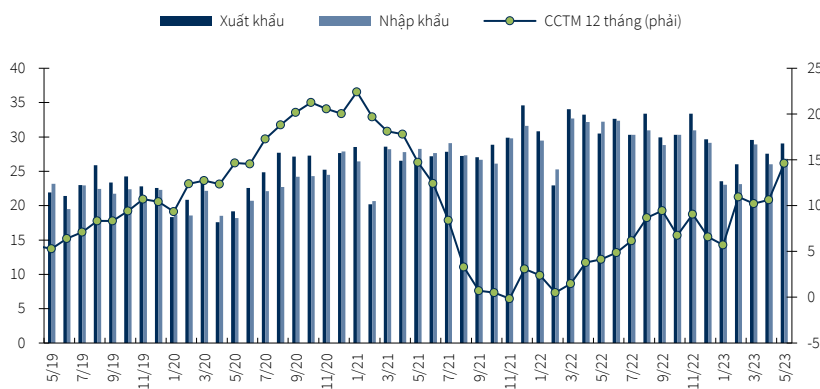
Nhờ hoạt động xúc tiến thương mại mạnh mẽ, kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 05 khởi sắc đạt 55.86 tỷ USD, tăng 5.3% MoM

Theo số liệu ước tính từ Tổng cục Thống kê, kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu tháng 05 lần lượt đạt 29.05 tỷ USD (-5.9% YoY và +4.3% MoM) và 26.81 tỷ USD (-18.4% YoY và +6.4% MoM).

Cán cân thương mại tháng 05 thặng dư 2.24 tỷ USD. Cụ thể, khu vực có vốn FDI xuất siêu đạt 3.76 tỷ (+6.88% MoM), trong đó xuất khẩu đạt 21.26 tỷ USD (+4.12% MoM) và nhập khẩu đạt 17.5 tỷ USD (+3.55% MoM), phản ánh cả xuất và nhập khẩu tại khu vực này đều có dấu hiệu tăng trưởng. Riêng khu vực trong nước vẫn duy trì nhập siêu 1.5 tỷ USD (-24.2% MoM).

Tính lũy kế đến hết tháng 05 Việt Nam xuất siêu 9.8 tỷ USD, cao hơn nhiều so với mức 0.24 tỷ USD cùng kỳ năm 2022. Tuy nhiên, con số này là kết quả của việc nhập khẩu giảm sâu so với xuất khẩu, trong khi kim ngạch ở cả 2 chiều giảm mạnh so với cùng kỳ đã phản ánh khó khăn trong hoạt động sản xuất và xuất nhập khẩu trong những tháng đầu năm 2023.

**Biểu đồ 1. Kim ngạch xuất nhập khẩu và cán cân thương mại**



Nguồn: TCTK, KBSV

Xuất khẩu lũy kế 5 tháng đầu năm vẫn thấp hơn so với cùng kỳ, các mặt hàng chủ lực có giá trị xuất khẩu trên 5 tỷ USD tăng trưởng âm

Dù xuất khẩu tháng 05 đã có dấu hiệu cải thiện nhẹ so với tháng trước, nhưng do đã giảm liên tục từ đầu năm tới nay, tổng kim ngạch xuất khẩu 5 tháng vẫn giảm 11.6% YoY, ước đạt 136.17 tỷ USD. Trong đó, 6 trên 7 mặt hàng xuất khẩu chủ lực có giá trị xuất khẩu trên 5 tỷ USD đã ghi nhận tăng trưởng âm (biểu đồ 2): Điện thoại và linh kiện giảm 16%; Điện tử, máy tính và linh kiện giảm 9.8%; Máy móc thiết bị, dụng cụ PT khác giảm 5.1%; Dệt may giảm 17.8%...

Có thể thấy tình trạng sụt giảm trong hoạt động xuất khẩu là do suy giảm kinh tế toàn cầu dẫn đến nhu cầu của các thị trường xuất khẩu lớn giảm mạnh. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu 5 tháng đầu năm sang Mỹ - thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam giảm 19.5% YoY. Nguyên nhân là do nền kinh tế tại quốc gia này vẫn đang trong tình trạng khó khăn, khi mà tăng trưởng GDP tiếp tục giảm

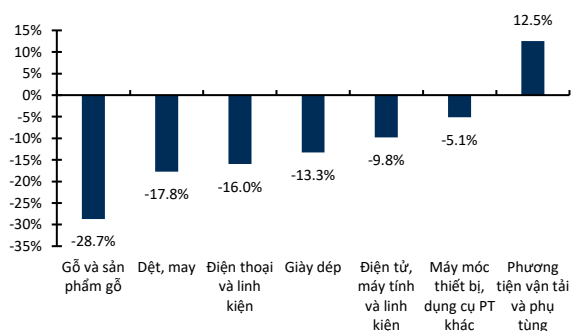
xuống 1.1% trong quý I, đồng thời Fed vẫn tăng lãi suất với mục tiêu kiềm chế lạm phát. Kết quả là tăng trưởng doanh thu bán lẻ Quý I của Mỹ giảm xuống mức 2.3% (biểu đồ 5), ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam. Ngoài ra, giá trị xuất khẩu sang các nước đối tác lớn như Trung Quốc và EU cũng giảm trên dưới 8% so với cùng kỳ năm 2022 (biểu đồ 4).

Chúng tôi cho rằng xuất khẩu Việt Nam trong vài tháng tới vẫn khó có thể cải thiện do các nền kinh tế lớn chưa có dấu hiệu hồi phục, thậm chí tiềm tàng rủi ro suy thoái. Bên cạnh đó, việc Trung Quốc mở cửa trở lại dự báo sẽ làm gia tăng áp lực cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu trong đó có Việt Nam.

### Các mặt hàng nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất giảm mạnh

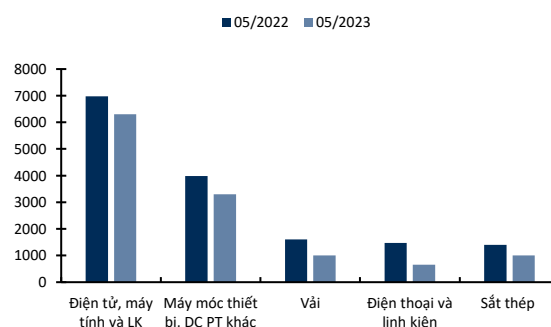
Giá trị nhập khẩu tháng 05 giảm mạnh so với cùng kỳ ở các mặt hàng nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất trong nước, cụ thể: Điện tử, máy tính và linh kiện giảm 10%; Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác giảm 17.3%; Vải giảm 37.5%. Nhập khẩu Việt Nam vẫn đang phụ thuộc vào khu vực FDI với các mặt hàng chính là nguyên vật liệu phục vụ sản xuất và gia công cho xuất khẩu. Do vậy trong tình trạng xuất khẩu đang không mấy khả quan, cùng với việc cầu nội địa yếu, tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp đang gặp khó khăn thì nhập khẩu được dự báo sẽ tiếp tục ở mức thấp trong thời gian tới.

Biểu đồ 2. Tăng/giảm xuất khẩu các mặt hàng 5 tháng YoY



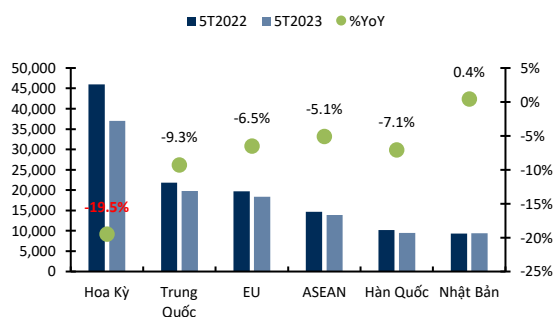
Nguồn: TCTK, KBSV

Biểu đồ 3. Giá trị nhập khẩu theo mặt hàng (triệu USD)



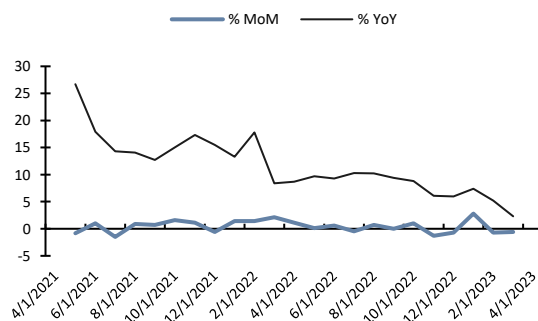
Nguồn: TCTK, KBSV

Biểu đồ 4. Giá trị xuất khẩu theo quốc gia (triệu USD)



Nguồn: Bộ Công Thương, KBSV

Biểu đồ 5. Mỹ - Tăng trưởng doanh thu bán lẻ



Nguồn: Bloomberg, KBSV

## Ngành sản xuất Việt Nam - PMI

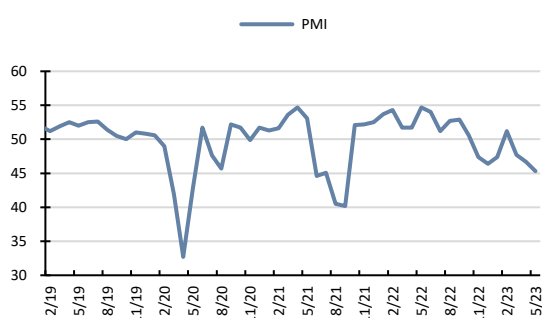
**Chỉ số PMI tiếp tục giảm xuống mức 45.3 điểm cho thấy sự suy giảm đáng kể trong hoạt động kinh doanh**

Chỉ số PMI tiếp tục giảm sâu xuống mức 45.3 điểm so với 46.7 điểm của tháng trước, báo hiệu lần suy giảm thứ ba liên tiếp của các điều kiện kinh doanh. Đây là lần giảm mạnh nhất kể từ tháng 9/2021.

- Sản lượng ngành sản xuất giảm mạnh trong tháng thứ ba liên tiếp do khó khăn trong việc thu hút đơn đặt hàng mới và nhu cầu yếu. Đặc biệt, tổng số lượng đơn đặt hàng mới giảm mạnh nhất trong 20 tháng, còn số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu cũng giảm tháng thứ ba liên tiếp.
- Việc làm tiếp tục giảm trong tháng 5, xuất phát từ tình trạng cắt giảm việc làm do giảm khối lượng công việc. Tuy nhiên mức độ giảm đã nhẹ hơn so với kỳ khảo sát trước.
- Chi phí đầu vào giảm lần đầu tiên trong ba năm, tạo điều kiện cho các nhà sản xuất giảm giá bán hàng để thúc đẩy nhu cầu.

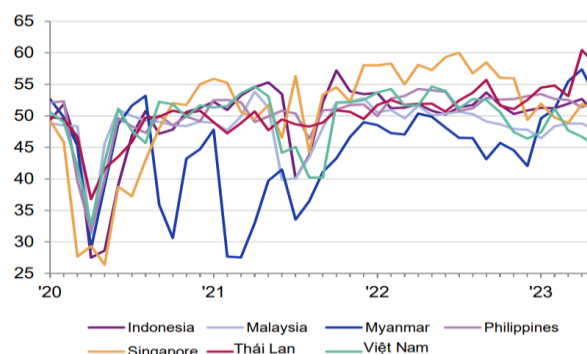
Những số liệu tiêu cực trên là dấu hiệu cho thấy ngành sản xuất Việt Nam nhiều khả năng sẽ rơi vào thời kỳ suy giảm kéo dài. Trong khi đó, chỉ số PMI của ASEAN ghi nhận 20 tháng liên tiếp đạt mức trên 50 điểm, dù chỉ số tháng 5 của hầu hết các quốc gia đều giảm nhẹ nhưng chuỗi cung ứng cải thiện và áp lực chi phí tiếp tục giảm có thể giúp ngành sản xuất phục hồi trong những tháng tới. Điều này cho thấy ngành sản xuất của Việt Nam có vẻ đang chậm chân hơn trong việc bắt kịp sự phục hồi của nhu cầu bên ngoài so với các nước trong khu vực.

Biểu đồ 6. Chỉ số PMI – Việt Nam (điểm)



Nguồn: S&P Global, KBSV

Biểu đồ 7. Chỉ số PMI – Các nước ASEAN (điểm)



Nguồn: S&P Global, KBSV

## Hoạt động sản xuất công nghiệp - IIP

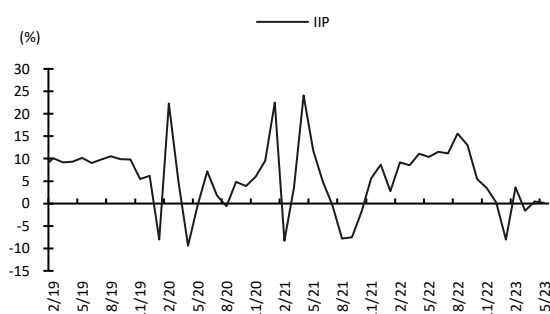
**Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 05 tăng 2.2% MoM, chậm hơn so với tháng trước**

Nhờ việc Chính phủ đang chú trọng khôi phục phát triển nền kinh tế và chi phí đầu vào giảm, chỉ số IIP tháng 05 ước tính tăng 2.2% MoM và tăng 0.1% YoY. Tuy nhiên, mức tăng này chậm hơn so với tháng 4, trong khi IIP lũy kế 5 tháng đầu năm ước tính giảm 2% YoY, cho thấy hoạt động sản xuất công nghiệp của Việt Nam vẫn chưa có nhiều tín hiệu tích cực.

Một số ngành công nghiệp chủ lực như sản xuất trang phục, xe có động cơ tăng so với tháng trước trước (lần lượt tăng 4.1% và 3.4% MoM), trong khi sản xuất điện tử và nội thất ghi nhận mức giảm 0.2% và 6% MoM. Lũy kế 5 tháng đầu năm, công nghiệp chế biến chế tạo giảm 2.5% YoY, mạnh hơn so với mức sụt giảm chung của toàn ngành.

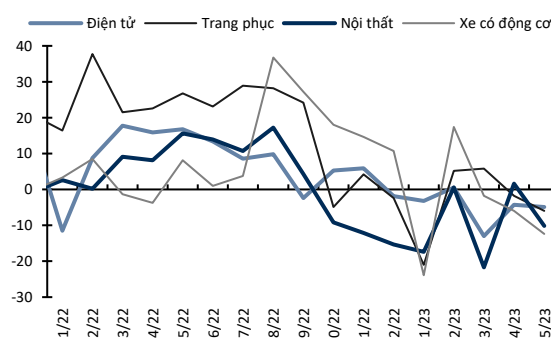
Việc xuất khẩu yếu là nguyên nhân chính khiến hoạt động sản xuất trong nước sụt giảm. Dự báo trong thời gian tới, sức mua yếu dẫn đến thiếu hụt đơn hàng, khả năng tiếp cận vốn kém khi lãi suất vẫn ở mức cao, cùng với triển vọng xuất khẩu kém khả quan khiến IIP cũng khó có thể phục hồi.

**Biểu đồ 8. Việt Nam - Chỉ số IIP (%)**



Nguồn: TCTK, KBSV

**Biểu đồ 9. Tăng/giảm một số ngành công nghiệp chủ lực (%)**



Nguồn: TCTK, KBSV

## Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng

**Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 05 ước tính tăng 11.5% YoY**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 05 ước tính tăng 1.5% MoM và tăng 11.5% YoY. Lũy kế 5 tháng đầu năm ước đạt 2,527 nghìn tỷ đồng (+12.6% YoY), nếu so với cùng kỳ năm 2019 – năm trước khi xảy ra dịch Covid-19 thì tăng 28.3%, cho thấy tốc độ tiêu dùng nội địa đã dần tăng trưởng trở lại. Tuy vậy nếu so với mức bình quân 10 năm trước dịch khoảng 14-15% thì mức tăng trưởng 11.5% này vẫn chưa đủ để trở thành điểm tựa thúc đẩy nền kinh tế.

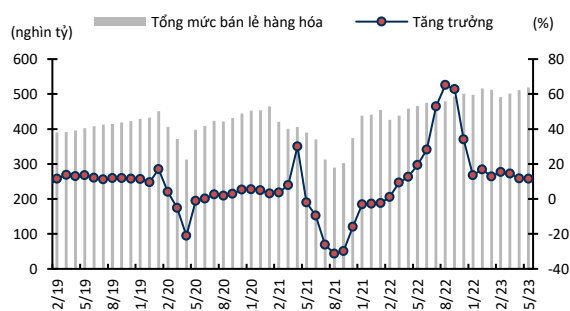
**Du lịch tăng mạnh 40.3% YoY**

Trong đó, du lịch tiếp tục là điểm sáng khi tăng 40.3% YoY, hưởng lợi từ việc Trung Quốc mở cửa khiến lượng khách du lịch từ quốc gia này tăng cao. Tính chung 5 tháng đầu năm, tổng lượng khách quốc tế đến Việt Nam ước đạt gần 4.6 triệu lượt người, gấp 12.6 lần so với cùng kỳ năm ngoái nhưng mới chỉ bằng 63.1% so với cùng kỳ năm 2019, phản ánh rằng du lịch còn nhiều dư địa để bứt phá. Khả năng cao trong năm nay, ngành du lịch sẽ đạt và thậm chí vượt mục tiêu 110 triệu lượt khách du lịch, với tổng thu dự kiến khoảng 650 nghìn tỷ đồng, trực tiếp đóng góp khoảng 6.6% GDP.

**Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 05 tăng 10.9% YoY, cầu nội địa yếu**

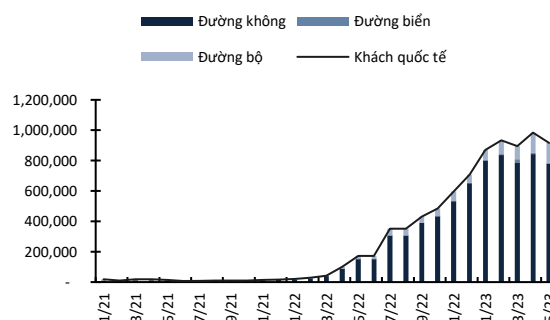
Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 05 tăng 10.9% YoY, dù vậy sức mua của thị trường trong nước được đánh giá là chưa cao. Để giải quyết tình trạng này, Chính phủ đã có những động thái hỗ trợ nhằm kích cầu tiêu dùng như tăng lương cơ bản lên 1.8 triệu đồng/tháng (tăng 20.8%), giảm thuế giá trị gia tăng VAT xuống còn 8% ở một số mặt hàng, cả 2 đều dự kiến sẽ được áp dụng từ tháng 7 tới đây. Tuy nhiên những chính sách này luôn có độ trễ nhất định, thường là 3-6 tháng để có thể tác động vào nhu cầu tiêu dùng của người dân. Do vậy chúng tôi dự báo tăng trưởng bán lẻ của Việt Nam tháng sau vẫn duy trì ở mức hiện tại và phải đợi đến quý IV 2023 mới có thể bứt phá.

**Biểu đồ 10. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và tăng trưởng**



Nguồn: TCTK, KBSV

**Biểu đồ 11. Lượng khách du lịch quốc tế (lượt người)**



Nguồn: TCTK, KBSV

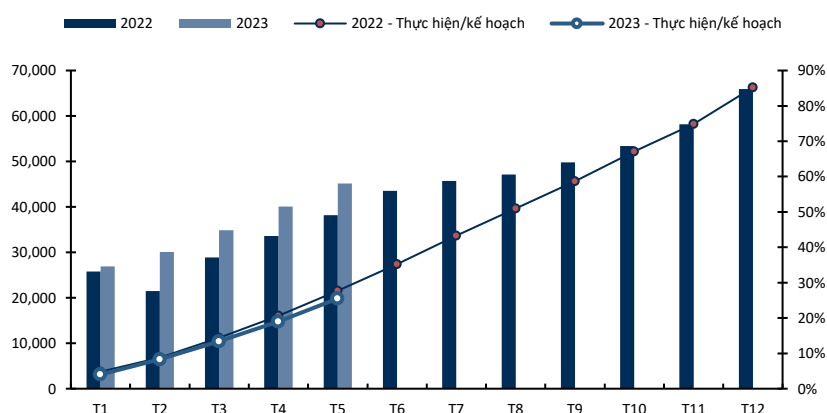
## Vốn đầu tư

### Giải ngân vốn đầu tư công vẫn chậm trong tháng 05

Giải ngân vốn đầu tư công ước đạt gần 45.1 nghìn tỷ đồng (+18% YoY). Lũy kế 5 tháng đầu năm đạt hơn 177 nghìn tỷ đồng (+18.4% YoY), hoàn thành 25.5% kế hoạch năm. Giải ngân cao hơn năm ngoái do đã bước sang năm thứ 3 trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, khi mà các nhà thầu đã hoàn thành giai đoạn chuẩn bị và làm thủ tục để tiến hành thi công. Dù vậy giải ngân 5 tháng đầu năm 2023 đạt tỷ lệ % so với kế hoạch thấp hơn so với cùng kỳ năm ngoái cho thấy những khó khăn trong việc thúc đẩy giải ngân vốn công hỗ trợ nền kinh tế của Chính phủ.

Tuy nhiên, thông thường đầu tư công sẽ được đẩy mạnh hơn vào thời điểm nửa cuối năm khi mà các dự án đã đầy đủ thủ tục để tiến hành thi công. Với điều kiện thuận lợi là giá nguyên vật liệu xây dựng hạ nhiệt, trong khi sản xuất và bán lẻ không mấy khả quan, đầu tư công được kỳ vọng sẽ quay trở lại làm điểm tựa kích thích phát triển kinh tế.

**Biểu đồ 12. Giải ngân vốn đầu tư công (tỷ đồng)**



Nguồn: TCTK, KBSV

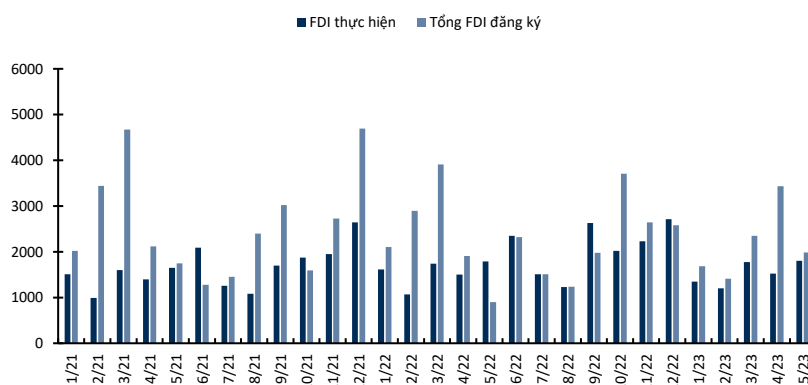
### Vốn đầu tư nước ngoài FDI bật tăng trong tháng 05/2023

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/5/2023 đạt 10.86 tỷ USD. Trong đó, vốn FDI đăng ký mới bật tăng mạnh, lũy kế 5 tháng đầu năm đạt 5.26 tỷ USD (tăng 27.8% YoY), cao hơn đáng kể so với mức tăng trong tháng trước cho thấy Việt Nam tiếp tục là thị trường tiềm năng thu hút nhà đầu tư nước ngoài. Mức tăng mạnh này chủ yếu đến từ dòng vốn đầu tư từ Trung Quốc sau khi quốc gia này kết thúc chính sách Zero Covid, ghi nhận 1.1 tỷ USD, tăng gấp đôi so với tháng trước. Cùng với đó, vốn đầu tư thông qua góp vốn, mua cổ phần tiếp tục tăng mạnh chủ yếu nhờ dự án mua cổ phần của nhà đầu tư Nhật Bản tại VPBank, với tổng giá trị thương vụ lên tới 1.5 tỷ USD. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 5 tháng đầu năm ước đạt 7.65 tỷ USD, tuy giảm 0.8% YoY nhưng tốc độ giảm đã chậm hơn so với những tháng đầu năm.

Về chính sách thuế tối thiểu toàn cầu có hiệu lực từ 1/1/2024, chúng tôi đánh giá

tác động là không đáng kể do các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam đang được hưởng mức thuế thực tế trung bình vào khoảng 12.3%, chỉ chênh lệch 2.7% so với thuế tối thiểu toàn cầu (15%). Bên cạnh đó, hiện chỉ khoảng 335 dự án tại Việt Nam có số vốn đầu tư đăng ký trên 100 triệu USD (chiếm khoảng 1%) có thể sẽ bị ảnh hưởng bởi quy định này. Tuy vậy Việt Nam cũng cần có các hành động chính sách kịp thời để gia tăng lợi thế cạnh tranh và thu hút dòng vốn FDI.

**Biểu đồ 13. Vốn FDI (triệu USD)**



Nguồn: TCTK, KBSV



## Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và lạm phát

### Lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 05/2023 tăng 0.01% MoM. So với tháng 12/2022 CPI tăng 0.4% và so với cùng kỳ năm trước tăng 2.43% - mức tăng thấp nhất kể từ tháng 9 năm ngoái. Bình quân 5 tháng đầu năm 2023, CPI tăng 3.55% so với cùng kỳ năm trước.

Các yếu tố tác động chính tới CPI tháng 05 bao gồm:

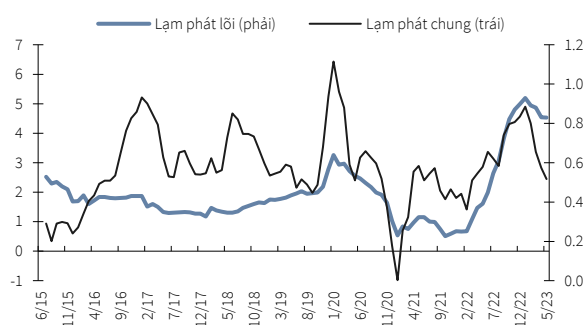
- (+) Giá các mặt hàng thực phẩm tăng lại 0.22% MoM làm CPI chung tăng 0.05 điểm phần trăm, chủ yếu do giá thịt lợn tăng khoảng 3,000 đồng so với tháng trước;
- (+) Giá nhà ở và vật liệu xây dựng tăng mạnh nhất ở mức 1.01% MoM làm CPI chung tăng 0.19 điểm phần trăm, nguyên nhân do: (i) giá điện nước sinh hoạt tăng cao khi thời tiết nắng nóng kéo dài dẫn đến nhu cầu tiêu thụ điện nước của người dân tăng lên, (ii) giá gas trong nước điều chỉnh tăng 2,000 đồng/bình 12 kg sau khi giá gas thế giới tăng 5 USD/tấn;
- (-) Giá nhóm giao thông giảm 2.98% MoM làm CPI chung giảm 0.29 điểm phần trăm, nguyên nhân chủ yếu là giá xăng trong nước giảm 7.83% so với tháng trước do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá trong nước vào ngày 04/5/2023, 11/5/2023 và 22/5/2023.

Lạm phát cơ bản tháng 05/2023 tăng 0.27% MoM, tăng 4.83% YoY. Bình quân 5 tháng đầu năm 2023, lạm phát cơ bản tăng 4.83% YoY, cao hơn mức CPI bình quân chung do giá xăng dầu và giá gas giảm mạnh nhưng lại không được tính vào danh mục tính lạm phát cơ bản.

### Kỳ vọng lạm phát năm 2023 ở mức 3.8% - kiểm soát tốt trong mục tiêu 4.5% của Quốc hội

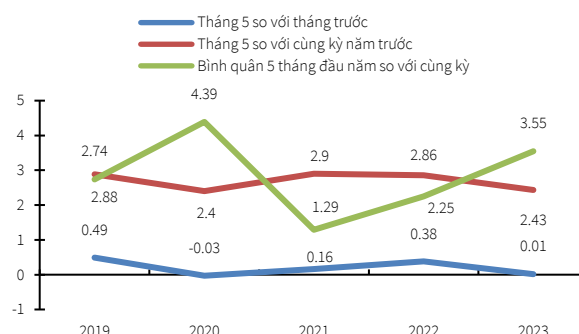
Lạm phát có thể tăng nhẹ trong nửa cuối 2023 chủ yếu do ảnh hưởng trực tiếp từ việc tăng trần học phí đại học vừa được Chính phủ phê duyệt, dự báo sẽ làm tăng CPI năm 2023 lên 0.7 điểm phần trăm. Tuy nhiên, do nền kinh tế đang phục hồi chậm, tiêu dùng nội địa yếu, cùng với những yếu tố khác như giá lợn bình ổn, giá nguyên vật liệu hạ nhiệt, lạm phát sẽ chưa gây ra nhiều áp lực trong thời gian tới. Do vậy, chúng tôi thay đổi dự báo CPI của Việt Nam năm 2023 xuống mức 3.8% - kiểm soát tốt trong mục tiêu 4.5% của Quốc hội (bảng 1).

Biểu đồ 14. Lạm phát và lạm phát cơ bản (%YoY)

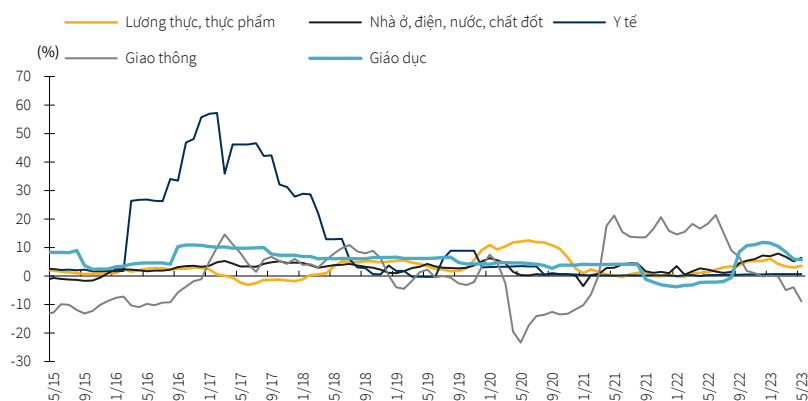


Nguồn: TCTK, KBSV

Biểu đồ 15. Chỉ số CPI (%)



Nguồn: TCTK, KBSV

**Biểu đồ 16. Biến động CPI các nhóm ngành chính (%YoY)**

Nguồn: TCTK, KBSV

**Bảng 1. Dự báo CPI năm 2023**

	Các nhóm hàng và dịch vụ	Quyền số (%)	+/- (% YoY)	CPI 2023(%)
1	Hàng ăn và dịch vụ ăn uống			
	Lương thực	3.67	4	0.1
	Thực phẩm	21.28	3	0.6
	Ăn uống ngoài gia đình	8.61	6	0.5
2	Đồ uống và thuốc lá	2.73	3	0.1
3	May mặc, mũ nón, giày dép	5.7	2	0.1
4	Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD	18.82	5	0.9
5	Thiết bị và đồ dùng gia đình	6.74	1.5	0.1
6	Thuốc và dịch vụ y tế	5.39	1	0.1
7	Giao thông	9.67	2	0.2
8	Bưu chính viễn thông	3.14	-0.4	(0.0)
9	Giáo dục	6.17	12	0.7
10	Văn hóa, giải trí và du lịch	4.55	3	0.1
11	Khác	3.53	3	0.1
	<b>Tổng</b>			<b>3.8</b>

Nguồn: KBSV

## KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Bình – Giám đốc phân tích  
binhnx@kbsec.com.vn

### Phân tích doanh nghiệp

#### Ngân hàng, Bảo hiểm & Chứng khoán

Nguyễn Anh Tùng – Trưởng nhóm  
tungna@kbsec.com.vn

Phạm Phương Linh – Chuyên viên phân tích  
linhpp@kbsec.com.vn

#### Bất động sản, Xây dựng & Vật liệu xây dựng

Phạm Hoàng Bảo Nga – Chuyên viên phân tích cao cấp  
ngaphb@kbsec.com.vn

Nguyễn Dương Nguyên – Chuyên viên phân tích  
nguyenn1@kbsec.com.vn

#### Bán lẻ & Hàng tiêu dùng

Nguyễn Trường Giang – Chuyên viên phân tích  
giangnt1@kbsec.com.vn

#### Bất động sản khu công nghiệp & Logistics

Nguyễn Thị Ngọc Anh – Chuyên viên phân tích  
anhntn@kbsec.com.vn

#### Công nghệ thông tin & Tiện ích

Nguyễn Đình Thuận – Chuyên viên phân tích  
thuann1@kbsec.com.vn

#### Dầu khí & Hóa Chất

Phạm Minh Hiếu – Chuyên viên phân tích  
hieupm@kbsec.com.vn

Khối phân tích  
research@kbsec.com.vn

### Phân tích vĩ mô & Chiến lược đầu tư

Trần Đức Anh – Giám đốc vĩ mô & Chiến lược đầu tư  
anhhd@kbsec.com.vn

#### Vĩ mô & Ngân hàng

Hồ Đức Thành – Chuyên viên phân tích  
thanhhd@kbsec.com.vn

Vũ Thu Uyên – Chuyên viên phân tích  
uyenvt@kbsec.com.vn

#### Chiến lược đầu tư

Thái Hữu Công – Chuyên viên phân tích  
congh@kbsec.com.vn

Nghiêm Sỹ Tiến – Chuyên viên phân tích  
tiens@kbsec.com.vn

### Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ – Chuyên viên hỗ trợ  
thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương – Chuyên viên hỗ trợ  
huongnt3@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website:

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

